TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-ST
Ngày: 22-01-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Đoan Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Tất Hưng

Bà Lê Thị Tôn Thiết

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường – tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2018/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 đối vớicác bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1996; sinh, trú quán: xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Hạ Thị Bích T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại Bản án số 09/2016/HSST ngày 26/02/2016, TAND huyện V xử phạt 06 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Hạ Quyết T1 (Tên gọi khác là T), sinh ngày 22 tháng 01 năm 1993; sinh, trú quán: xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hạ Đức T và bà Trần Thị D; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1995; Trú tại: thôn 3, xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Chu Văn S, sinh năm 1954; Trú tại: thôn M, xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 16/8/2018, Phạm Văn T nhờ Nguyễn Văn V chở T và Hạ Quyết T1 từ nhà đi chơi sau đó ra thuê phòng tại nhà nghỉ Ngôi Sao của chị Lê Thị T ở xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi ra đến nơi, T và T1 thuê phòng 204 rồi cùng nhau sử dụng ma túy đá mà T và T1 đã mua chung từ trước đó còn V nằm ngủ tại phòng đến trưa ngày 16/8/2018 thì V đi xe mô tô về trước. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên T bàn với T1 sẽ lừa mượn xe mô tô của người nhà hoặc của bạn bè rồi mang đi cắm lấy tiền. T biết anh Nguyễn Văn L (là bạn của T), hiện là cán bộ Quân đội đang nghỉ ở nhà có chiếc xe mô tô loại EXCITER có giá trị nên T bàn với T1 sẽ gọi L ra nhà nghỉ Ngôi Sao rồi hỏi mượn xe của L, khi mượn được xe thì T đem đi cắm lấy số tiền 3.000.000đ để mua ma túy đá và thẻ game về cả hai cùng sử dụng còn T1 ở lại nhà nghỉ với L để L tin tưởng, T1 đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày T sử dụng điện thoại có số thuê bao 0869.244.322 gọi vào số 0978.583.430 của L rủ L ra phòng 204 nhà nghỉ Ngôi Sao để chơi và đón T. L đồng ý rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu xanh- bạc, BKS: 88L1- 325.83 của L chở anh Phùng Đại Q (tên gọi khác là C) - sinh năm 1995, trú tại xã V- huyện Vĩnh Tường- tỉnh Vĩnh Phúc cùng đi. Khi L và Q đến nhà nghỉ Ngôi Sao rồi vào phòng 204 thì T bảo L cho mượn xe mô tô để T đi ra ngoài có việc. Do tin tưởng nên L đồng ý cho T mượn xe và giao chìa khóa xe cho T còn L, Q ở lại phòng 204 chơi cùng với T1. Sau khi mượn được xe của L, T điều khiển chiếc xe này đến thẳng nhà ông Chu Văn S để cầm cắm lấy tiền. Thấy chiếc xe có giá trị và có thể cầm cắm được nhiều hơn số tiền 3.000.000đ như đã bàn bạc từ trước với T1 nên T bảo ông S cho T để lại chiếc xe mô tô làm tin để vay số tiền 5.000.000đ. Ông S đồng ý cho T vay 5.000.000đ và cắt lãi trước 250.000đ, T đồng ý nên ông S đưa cho T số tiền 4.750.000đ (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). T đã sử dụng số tiền này mua ma túy đá của một người nam giới không biết tên tuổi, địa chỉ có đặc điểm khoảng từ 25 đến 30 tuổi, cao khoảng 1m70, nặng khoảng 60kg, tóc cắt ngắn màu đen ở khu vực cổng sung thuộc thị trấn T hướng đi xã L - huyện Vĩnh Tường hết số tiền 500.000đ, sau đó đến quán Internet của anh Phùng Văn V - sinh năm 1991 ở xã V- huyện Vĩnh Tường mua thẻ game hết số tiền 2.070.000đ và chuộc lại chiếc điện thoại di động Iphone 5S của T đã cầm cố cho anh V trước đó hết số tiền 1.000.000đ và trả tiền thuê xe taxi để đi lại hết 100.000đ.

Khi T về đến nhà nghỉ Ngôi Sao thì L bảo T trả xe để L về. Lúc này T nói cho L biết là T đã cầm cắm chiếc xe của L lấy tiền tiêu xài và hẹn đến 20 giờ cùng ngày T sẽ đi chuộc xe trả lại cho L. Nghe T nói vậy, L và Q tiếp tục ngồi chơi và nằm nghỉ tại phòng 204 để chờ T đem xe về trả. Lúc này, T nói cho T1 biết đã cầm cắm chiếc xe được 5.000.000đ và lấy ma túy đá ra cùng T1 sử dụng đồng thời T dùng chiếc điện thoại Iphone 5S vừa chuộc được để chơi điện tử và chuyển từ tài khoản game của T sang tài khoản game của T1 số tiền 1.000.000đ,

T1 cũng mượn máy điện thoại Iphone 7Plus của L để chơi điện tử. Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày thì T hết tiền trong tài khoản game nên T gọi điện bảo V chuyển vào tài khoản game của T số tiền 1.000.000đ rồi T thuê xe ô tô taxi của một người đi đường cầm số tiền 1.000.000đ trả cho V và trả luôn tiền thuê taxi hết số tiền 80.000đ. Đến khoảng gần 20 giờ cùng ngày, khi L giục T đi lấy xe mô tô về trả thì T bảo T1 đi xoay tiền về lấy xe trả cho L. T đi một lúc không mượn được tiền nên T bảo L là để T đi xoay tiền chuộc trả xe cho L rồi T đi khỏi nhà nghỉ và tắt máy điện thoại. Do không liên lạc được với T nên L và Q bỏ về rồi gọi điện thoại cho T1 bảo mang xe về cho L nếu không L sẽ báo Công an đồng thời L nói cho T1 biết trong cốp xe của L có giấy tờ. Khi L nói vậy thì T1 hẹn với L là đến trưa ngày 17/8/2018 sẽ mang xe về trả cho L. Sau đó, T1 liên lạc được với T và nói cho T biết bên trong cốp xe của L có giấy tờ rồi cả hai thống nhất với nhau đến nhà ông S vay thêm số tiền 3.000.000đ để tiêu xài cá nhân. Khoảng 21 giờ ngày 16/8/2018, T đi đến nhà ông S hỏi vay thêm 3.000.000đ, ông S đồng ý và cắt lãi 250.000đ nên chỉ đưa cho T 2.750.000đ. T mở cốp xe của L ra thì thấy 01 chiếc ví giả da màu nâu bên trong ví có 01 chiếc đăng ký xe mô tô BKS: 88L1- 325.83, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM đều mang tên L, T cầm chiếc ví cùng những giấy tờ trên rồi đi taxi ra nhà nghỉ Ngôi Sao đón T1 cùng đi chơi điện tử tại một quán game ở khu vực Cầu Chó - thị trấn T đến khoảng 02 giờ ngày 17/8/2018 thì T, T1 quay về nhà nghỉ Ngôi Sao để ngủ. Số tiền 2.750.000đ vay thêm của ông S, T cùng T1 sử dụng 2.000.000đ mua thẻ chơi game, trả tiền nhà nghỉ và tiền thuê xe taxi hết 600.000đ, trả 150.000đ trả tiền thuê máy chơi điện tử và mua nước uống, thuốc lá. Đến sáng ngày 17/8/2018, sau khi ngủ dậy tại nhà nghỉ Ngôi Sao, do không còn tiền tiêu xài nên đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T và T1 tiếp tục thống nhất để T sang nhà ông S đưa đăng ký xe mô tô BKS: 88L1- 325.83 của anh L cho ông S để vay thêm số tiền 4.000.000đ. Khi T đến nhà ông S đưa đăng ký xe cho ông S và hỏi vay thêm số tiền 4.000.000đ thì ông S đồng ý và cắt lãi 250.000đ nên T được ông S đưa 3.750.000đ. Số tiền này T tiếp tục mua thẻ game hết 2.600.000đ để T sử dụng, trả tiền taxi hết 150.000đ, đưa 300.000đ cho T1 trả tiền nhà nghỉ còn 700.000đ T đã tiêu sài cá nhân hết.

Đến hẹn nhưng không thấy T và T1 mang trả xe, anh L đã liên tục gọi điện liên lạc với T, T1 để đòi xe nhưng đều không liên lạc được. Ngày 21/8/2018, anh L đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường trình báo việc bị T và T1 lừa đảo chiếm đoạt của anh chiếc xe mô tô BKS: 88L1- 325.83 như đã nêu trên.

Ngay sau khi tiếp nhận tố giác về tội phạm trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định pháp luật. Ngày 22/8/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter BKS: 88L1- 325.83 và 01 đăng ký xe mô tô do ông S giao nộp; 01 chiếc ví giả da màu nâu bên trong có 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM đều mang tên Nguyễn

Văn L do T giao nộp; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 1280 mà T1 dùng để liên lạc với T trong việc chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh L do T1 giao nộp.

Ngày 28/8/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường định giá tài sản là chiếc xe mô tô BKS: 88L1- 325.83 mà T và T1 đã chiếm đoạt được của anh L. Ngày 24/9/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Tường có kết luận định giá tài sản xác định giá trị của chiếc xe mô tô trên tại thời điểm mà T và T1 chiếm đoạt của anh L là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Cơ quan CSĐT - Công an huyện Vĩnh Tường đã thông báo kết luận định giá tài sản nêu trên cho anh L biết. Anh L đồng ý và không có đề nghị gì.

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường, Phạm Văn T và Hạ Quyết T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Chu Văn S yêu cầu T và T1 phải bồi thường cho ông số tiền tổng cộng là 12.000.000đ; T và T1 đã tự thống nhất với nhau về trách nhiệm bồi thường cho ông S, trong đó T: 8.000.000đ, T1: 4.000.000đ. Ngày 02/12/2018, T1 đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 4.000.000đ bồi thường cho ông S. Ngày 26/12/2018, Phạm Văn T đã bồi thường cho ông S đủ 8.000.000đ (có xác nhận của công an xã T).

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSVT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Phạm Văn T và Hạ Quyết T1 về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T1 từ 09 tháng tù đến 01 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung: Các bị cáo Phạm Văn T và Hạ Quyết T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp

nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật, có đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền tiêu sài, ngày 16/8/2018 tại nhà nghỉ Ngôi Sao ở xã T, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Phạm Văn T đã bàn bạc với Hạ Quyết T1 dùng thủ đoạn gian dối là hỏi mượn xe mô tô của anh L đi có việc rồi cầm, cắm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi hỏi mượn xe và được anh L đồng ý giao xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu xanh - bạc, BKS: 88L1-325.83, T đã điều khiển chiếc xe trên đến nhà ông Chu Văn S cầm cắm lấy số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng). Số tiền trên T và T1 đã cùng nhau chi tiêu cá nhân hết. Hội đồng định giá tài sản kết luận định giá tài sản xác định giá trị của chiếc xe mô tô trên là 25.000.000 đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Hành vi của T và T1 đã đủ yếu tố để cấu thành tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố các bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3]. Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ.

Trong vụ án này, bị cáo Phạm Văn T là người chủ mưu và trực tiếp thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS 88L1 - 325.83 của anh Nguyễn Văn L nên giữ vai trò chính trong vụ án, còn bị cáo Hạ Quyết T1 đồng phạm với vai trò là người giúp sức.

[4]. Xét nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo là những thanh niên khoẻ mạnh nhưng không tu chí làm ăn, sa vào con đường ăn chơi, đua đòi nên phạm tội. Bị cáo T có nhân thân xấu, đã từng bị Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường xử phạt 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", song bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, hoàn lương trở về cuộc sống bên gia đình mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Còn bị cáo T1, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn tích cực tiếp tay cho bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội để chấp hành hình phạt tù tại trại giam với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung. Bị cáo T và bị cáo T1 được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là: tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo T1 được hưởng thêm tình tiết quy định tại điểm i Điều 51 Bộ luật hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter 150, BKS: 88L1- 325.83, 01 đăng ký xe mô tô BKS: 88L1-325.83, 01 chiếc ví giả da màu nâu bên trong có: 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM, anh Nguyễn Văn L không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Riêng ông Chu Văn S, là người đã nhận cầm cắm chiếc xe mô tô trên và cho T, T1 vay 12.000.000đ. Nay ông yêu cầu T và T1 phải bồi thường cho ông số tiền trên; T và T1 đã tự thống nhất với nhau về trách nhiệm bồi thường cho ông S, trong đó T: 8.000.000đ, T1: 4.000.000đ. Ngày 02/12/2018, T1 đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 4.000.000đ bồi thường cho ông S. Ngày 26/12/2018, Phạm Văn T đã bồi thường cho ông S đủ 8.000.000đ (có xác nhận của công an xã T). Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện thoả thuận của ông S và các bị cáo nên cần xác nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung, xét thấy: Các bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, vẫn sống cùng bố mẹ và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của T dùng để liên lạc rủ anh L đến nhà nghỉ Ngôi Sao và liên lạc bàn bạc với T1 để nhằm mục đích chiếm đoạt xe của anh L, quá trình điều tra xác định T đã bán chiếc điện thoại này cho một người không quen biết sau đó nên Cơ quan điều tra không truy thu được.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 1280 tạm giữ của Hạ Quyết T1, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này là tài sản hợp pháp của T1. Ngày 16/8/2018, T1 đã sử dụng chiếc điện thoại này liên lạc với T bàn bạc liên quan đến việc chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS: 88L1- 325.83 của anh L do vậy cần tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với ông Chu Văn S là người cho T vay tiền và nhận giữ lại chiếc xe mô tô BKS: 88L1- 325.83 của T đem đến để làm tin. Khi cho T vay tiền và nhận quản lý chiếc xe mô tô trên để làm tin thì ông S không biết chiếc xe này do T phạm tội mà có. Sau khi làm việc với cơ quan điều tra ông S đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô này để phục vụ công tác điều tra. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông S là phù hợp.

Đối với việc T và T1 khai sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ Ngôi Sao ngày 16/8/2018. Quá trình khám nghiệm hiện trường đối với phòng 204 nơi T và T1 thuê thì không phát hiện thấy những đồ vật, dụng cụ liên quan đến việc T1 và T sử dụng trái phép chất ma túy; không xác định được loại và khối lượng ma túy mà T và T1 đã sử dụng nên không có căn cứ xử lý T và T1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của chính phủ.

Đối với chị Lê Thị T là chủ nhà nghỉ Ngôi Sao, quá trình điều tra xác định khi cho T1 và T thuê phòng thì chị T không biết sau đó T và T1 đã sử dụng trái

phép chất ma túy trong phòng nghỉ. Quá trình điều tra cũng không thu giữ được đồ vật, dụng cụ gì liên quan đến việc T1 và T sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 204 nên không có căn cứ xử lý đối với chị T về hành vi người chủ cơ sở cho thuê lưu trú để cho người khác lợi dụng sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực mình quản lý theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính Phủ.

Về nguồn gốc số ma túy có được trong cả 2 lần T và T1 sử dụng trong ngày 16/8/2018, T khai đều mua của một người nam giới T không biết tên, địa chỉ có đặc điểm khoảng từ 25 đến 30 tuổi, cao khoảng 1m7, nặng khoảng 60kg, tóc cắt ngắn màu đen tại khu vực cổng sung (thuộc địa phận thôn Bắ- thị trấn T) trên đường liên xã từ thị trấn T đi xã L. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh về đối tượng bán ma túy có đặc điểm như T khai nhưng chưa xác định được nhân thân người này nên tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Phùng Văn V là người bán thẻ game Đột kích cho T nhiều lần trong 2 ngày 16 và 17/8/2018 với số tiền 8.170.000đ. Quá trình điều tra xác định khi bán thẻ game cho T thì anh V không biết nguồn gốc số tiền mà T mua là do phạm tội mà có, mặt khác anh V và T đều khai nhận thẻ game mà anh V bán cho T là game Đột kích, không phải game đánh bạc trên mạng Internet nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh V là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn T và Hạ Quyết T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T và Hạ Quyết T1 (Tên gọi khác là T) phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Hạ Quyết T1 (Tên gọi khác là T) 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Chu Văn S với tổng số tiền là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), trong đó T: 8.000.000đ, T1: 4.000.000đ. Xác nhận các bị cáo đã bồi thường đủ số tiền trên cho ông S.

Về các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

- Tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 1280 tạm giữ của Hạ Quyết T1, là công cụ T1 đã sử dụng vào việc chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS: 88L1- 325.83 của anh L.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng ngày 26/12/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Các bị cáo Phạm Văn T, Hạ Quyết T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Thị Đoan Trang

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**

Tạ Tất Hưng **Lê Thị Tôn Thiết** **Bùi Thị Đoan Trang**